

Hướng dẫn giải và trả lời câu hỏi trong bài Viết lớp 7 trang 97 Tập 2 bộ sách Cánh diều chính xác nhất, mời các em học sinh và phụ huynh tham khảo.

Soạn Ngữ văn lớp 7 Bài: Viết trang 97 (Cánh diều)

Câu 6 (trang 97 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 2): Thống kê tên và yêu cầu của các kiểu văn bản đã luyện viết trong sách Ngữ văn, tập hai

Tên kiểu văn bản	Yêu cầu cụ thể
Nghị luận	Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống

Trả lời:

Tên kiểu văn bản	Yêu cầu cụ thể
Nghị luận	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người thợ mộc trong truyện ngụ ngôn “Đeo cà giữa đường”
Biểu cảm	Hãy viết đoạn văn nêu lên cảm xúc của em sau khi đọc một trong các tác phẩm: “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông), “Mây và sóng” (Ta-go), “Mẹ và quả” (Nguyễn Khoa Điềm)
Nghị luận	Viết bài văn trả lời cho câu hỏi: “Thế nào là lối sống giản dị”
Biểu cảm	Viết bài văn biểu cảm về hình ảnh nhân vật dì Bảy trong bài tản văn “Người ngồi đợi trước hiên nhà” của tác giả Huỳnh Như Phương
Tự sự	Tóm tắt văn bản “Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam xưa” theo 2 yêu cầu: 5-6 dòng và 10-12 dòng.

Câu 7 (trang 97 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 2): Nêu và phân tích một số ví dụ cụ thể để thấy mối quan hệ giữa các nội dung đọc hiểu và yêu cầu viết trong các bài ở sách Ngữ văn 7, tập hai

Trả lời:

Nội dung đọc hiểu	Yêu cầu viết
Đèo cày giữa đường	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người thợ mộc trong truyện ngụ ngôn “Đèo cày giữa đường”
Những cánh buồm Mây và sóng Mẹ và quả	Hãy viết đoạn văn nêu lên cảm xúc của em sau khi đọc một trong các tác phẩm: “Những cánh buồm” (Hoàng Trung Thông), “Mây và sóng” (Ta-go), “Mẹ và quả” (Nguyễn Khoa Điềm)
Đức tính giản dị của Bác Hồ	Viết bài văn trả lời cho câu hỏi: “Thế nào là lối sống giản dị”
Người ngồi đợi trước hiên nhà	Viết bài văn biểu cảm về hình ảnh nhân vật đi Bẫy trong bài tản văn “Người ngồi đợi trước hiên nhà” của tác giả Huỳnh Như Phương
Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam xưa.	Tóm tắt văn bản “Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam xưa” theo 2 yêu cầu: 5-6 dòng và 10-12 dòng.

Câu 8 (trang 97 SGK Ngữ văn lớp 7 Tập 2): Nêu và phân tích một bài cụ thể về quy trình viết bốn bước được thể hiện trong sách Ngữ văn 7, tập hai.

Trả lời:

Viết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài

a. Chuẩn bị

- Đọc lại văn bản *Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa*

- Xem lại cách tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài ở mục Định hướng

- Dự kiến cách trình bày văn bản

b. Tìm ý và lập dàn ý

- Tìm ý cho đoạn văn bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi sau:



- Lập dàn ý cho đoạn văn bằng cách lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục 3 phần:

Mở đoạn:

- Nêu nội dung chính của văn bản *Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa*

Thân đoạn:

- Phương tiện vận chuyển của các dân tộc miền núi phía Bắc

+ Di chuyển bằng cách đi bộ là chính

+ Một số tộc người sinh sống ở ven sông Đà, sông Mã... sử dụng thuyền vận chuyển

+ Người Sán Dìu dùng xe quệt trâu kéo để vận chuyển

+ Người Mông, Hà Nhì, Dao,... thường dùng sức ngựa để vận chuyển

- Phương tiện vận chuyển của các dân tộc ở Tây Nguyên
- + Người Tây Nguyên dùng sức voi, sức ngựa vào việc vận chuyển
- + Các buôn, làng ở ven sông suối lớn sử dụng thuyền độc mộc.

Kết đoạn:

- Nêu tên các tài liệu tham khảo của văn bản

c. Viết

- Viết bản tóm tắt theo yêu cầu khác nhau về độ dài dựa vào dàn ý đã lập
- + Nếu viết khoảng 5-6 dòng:

Bài làm tham khảo

Phương tiện vận chuyển của các dân tộc miền núi phía Bắc. Di chuyển bằng cách đi bộ là chính. Một số tộc người sinh sống ở ven sông Đà, sông Mã... sử dụng thuyền vận chuyển. Người Sán Dìu dùng xe quệt trâu kéo để vận chuyển. Người Mông, Hà Nhì, Dao,... thường dùng sức ngựa để vận chuyển. Phương tiện vận chuyển của các dân tộc ở Tây Nguyên. Người Tây Nguyên dùng sức voi, sức ngựa vào việc vận chuyển. Các buôn, làng ở ven sông suối lớn sử dụng thuyền độc mộc.

- + Nếu viết khoảng 10-12 dòng: Từ các ý lớn đã nêu bổ sung thêm các ý nhỏ hoặc các bằng chứng cụ thể lấy từ trong bài học

Bài làm tham khảo

Văn bản *Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa*. Đề cập đến phương tiện vận chuyển của các dân tộc miền núi phía Bắc. Trong khoảng thế kỉ X – XVIII người miền núi phía Bắc di chuyển bằng cách đi bộ là chính. Một số tộc người sinh sống ở ven sông Đà, sông

Mã... sử dụng thuyền vận chuyển. Thuyền của họ được đóng bằng các loại gỗ dai, nhẹ, không nứt, chịu nước (như gỗ dầu, gỗ sao). Người Sán Dìu dùng xe quệt trâu kéo để vận chuyển. Ngoài dùng thuyền, cư dân miền núi phía Bắc còn dùng bè, mảng. Người Mông, Hà Nhì, Dao,... thường dùng sức ngựa để vận chuyển. Phương tiện vận chuyển của các dân tộc ở Tây Nguyên. Người Tây Nguyên dùng sức voi, sức ngựa vào việc vận chuyển nhất là những người dân tộc Gia -rai, Ê-đê, Mnông. Các buôn, làng ở ven sông suối lớn sử dụng thuyền độc mộc (thường sử dụng các loại gỗ dầu, sáo). Việc dùng thuyền vận chuyển, đi lại trên sông ở Tây Nguyên chi phổ biến với đàn ông. Có thể thấy các phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số rất đa dạng và phong phú.

Kết đoạn:

- Nêu tên các tài liệu tham khảo của văn bản

d. Kiểm tra và chỉnh sửa

Đọc lại bản tóm tắt đã làm. Đối chiếu nội dung với mục Định hướng và dàn ý ở trên để tự phát hiện và tìm cách sửa các lỗi về ý, diễn đạt, trình bày.